

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Trang;

Bà Vũ Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1974 tại thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 17, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Đặng Thị H; có chồng là Hoàng Tiến D và 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/03/2021, Nguyễn Thị H đã bị Công an thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2021 đến ngày 24/8/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C; “vắng mặt”

- Người chứng kiến:

1. Anh Mai Văn C; “vắng mặt”

2. Anh Nguyễn Hữu H: “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2021, Nguyễn Thị H đã bị Công an thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” do bán số lô, số đề trái phép. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên vào đầu tháng 8/2021, lợi dụng việc nhà nước mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc vào hồi 18 giờ phút hàng ngày, Nguyễn Thị H tiếp tục chuẩn bị công cụ, phương tiện để bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lời bất chính. H đã tự tìm mua 01 tập giấy (tích kê) ghi lô, đề có kích thước (7x10) cm có in sẵn dòng chữ: “Ngày.... tháng.... năm” của một cửa hàng photocopy tại Thành phố Hà Nội (*Hường không nhớ địa chỉ cụ thể*). Hường sử dụng phòng khách tại nhà ở tổ 17 thị trấn Xuân Trường để bán số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/8/2021, Nguyễn Thị H đang ngồi tại phòng khách để bán số lô, số đề thì có Nguyễn Văn C, sinh năm 1994, ở xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến hỏi mua số lô. H đồng ý bán số cho C, bên mua và bên bán thống nhất cách thức chơi như sau: Người mua bỏ ra một khoản tiền để mua một hay nhiều số lô để trả cho người bán, mỗi số lô là một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99. Mỗi điểm lô người chơi phải trả là 22.500 đồng. Vào sau 18 giờ 15 phút cùng ngày đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả giải thưởng kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số mua trùng với hai số cuối cùng của 1 trong các giải thưởng thì người mua trúng lô và nhận tiền theo tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000đ. Nếu số lô của người mua xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì người mua sẽ được nhận số tiền thắng theo cấp số nhân tương ứng với lần xuất hiện. Nếu không trúng thì người mua bị mất tiền, người bán được hưởng số tiền này. Nguyễn Văn C mua của Nguyễn Thị H 02 số lô là số “12” và số “21”, mỗi số 5 điểm, tổng cộng 10 điểm, tổng số tiền Chính bỏ ra mua là 225.000đ. Hường viết số lô cùng số tiền trong tờ tích kê màu trắng cam kích thước (07x10)cm có nội dung “Ngày 15 tháng 8 năm 2021, lô 12,21/5 điểm/225” có chữ ký của H và đưa tờ tích kê cho C, đồng thời giữ lại bản có in chữ qua giấy than màu đen, C nhận tờ tích kê và đưa lại cho H 225.000đ, H vừa nhận tiền C đưa thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt qua tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang, thu giữ của Nguyễn Thị H số tiền 225.000đ đã bán số lô cho C cùng 01 tờ tích kê bản in qua giấy than, 01 mảnh giấy than màu đen kích thước (07x10)cm. Đồng thời tổ công tác đã thu giữ của Nguyễn Văn C 01 tờ tích kê ghi số lô đã nhận từ H.

Cơ quan CSĐT huyện Xuân Trường tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H thu giữ những đồ vật, tài liệu sau: Một tập giấy gồm 14 tờ giấy kích thước khổ A5, ghi: kết quả xổ số các ngày từ ngày 01/8/2021 đến ngày 14/8/2021 và một tập giấy tờ (tích kê) gồm 30 tờ kích thước (07x10)cm, in sẵn dòng chữ “Ngày... tháng... năm...”

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công ty TNHH Một thành viên xô số kiến thiết Nam Định, tỉnh Nam Định xác định: Nguyễn Thị H không phải là đại lý xô số của công ty, giờ mở thưởng hàng ngày của hội đồng xô số kiến thiết miền Bắc vào lúc 18 giờ 15 phút và kết thúc vào hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của bản thân như đã nêu.

Cáo trạng số 64/CT-VKSHXT ngày 01/11/2021 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hường từ 24-27 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã bị tạm giữ 9 ngày được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, do bị cáo thu nhập không ổn định.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 225.000đ của bị cáo Nguyễn Thị H; Đối với 02 tích kê đã ghi số lô, 01 tờ giấy than màu đen cùng các tập giấy đã thu giữ của bị cáo không tịch thu cho tiêu hủy mà tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi ghi số lô đề của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/8/2021, tại nơi ở của mình ở tổ 17, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Thị H thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô “12” và “21”, mỗi số 5 điểm cho Nguyễn Văn C lấy 225.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện Xuân Trường bắt quả tang, do Nguyễn Thị H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục ghi số lô, số đề. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đã bị tạm giữ, cứ một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 225.000 đồng cơ quan Công an thu giữ của bị cáo là tiền ghi số lô nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 tích kê đã ghi số lô, 01 tờ giấy than màu đen cùng các tập giấy đã thu giữ của bị cáo không tịch thu cho tiêu hủy mà tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với Nguyễn Văn C có hành vi mua số lô trái phép của Nguyễn Thị H. Xét hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Xuân Trường quyết định xử phạt hành chính đối với C là phù hợp.

Đối với gia đình Nguyễn Thị H: Quá trình điều tra xác minh thì chồng và con đã thành niên của H không có mặt tại địa phương từ đầu năm 2021, không biết H dùng nơi ở để bán số lô, số đề trái phép nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian 09 ngày đã bị tạm giữ, (từ ngày 15/8/2021 đến ngày 24/8/2021) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 11(mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thị H;

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND thị trấn X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Long

